

TRONG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỀN SẢN XUẤT XÃ HỘI:

CÁC QUYỀN SỞ HỮU, QUYỀN SỬ DỤNG VÀ LOẠI HÌNH XÍ NGHIỆP

ĐÀO CÔNG TIẾN

Cả về góc độ lý luận lẫn thực tiễn của công cuộc đổi mới kinh tế xã hội ở nước ta, vấn đề hình thức sở hữu, quyền sử dụng cũng như các loại hình xí nghiệp, đang là vấn đề có vị trí quan trọng cần sớm làm sáng tỏ.

Xét trong phạm vi sản xuất xã hội thì các yếu tố của nó như tài nguyên, đất đai, sức lao động, tư liệu sản xuất bao giờ cũng là vật sở hữu của những người chủ sở hữu và vật sử dụng của những người chủ sử dụng nhất định. Có trường hợp chủ sở hữu và chủ sử dụng là một, cũng không ít trường hợp chủ sở hữu và chủ sử dụng lại khác nhau.

Hiện tại và trong một tương lai, không phải gần, ở nước ta sẽ tồn tại các hình thức sở hữu và sử dụng khác nhau sau đây:

- Đất đai, tài nguyên vốn là sản phẩm của tự nhiên, trong quá trình được khai thác sử dụng trở thành sản phẩm của lao động- lao động xã hội của nhiều thế hệ tiếp nối nhau. Đó là những tư liệu sản xuất đặc biệt có vị trí vô cùng quan trọng cả trước mắt và lâu dài, cả cục bộ và toàn cục của nền sản xuất xã hội. Do đó, nó phải là vật sở hữu chung của quốc gia, do quốc gia định hướng sử dụng và chi phối một phần lợi ích từ kết quả sử dụng nó. Nhưng để đất đai, tài nguyên được khai thác, sử dụng có hiệu quả, phải trao quyền sử dụng lâu dài (nếu không gọi là vĩnh viễn) cho người sản xuất. Quyền sử dụng này bao gồm cả việc thừa kế và sang nhượng.

- Sức lao động cũng là yếu tố của sản xuất, là vật sở hữu của từng con người. Điều này thật hiển nhiên vì loài người đã đoạn tuyệt với chế độ chiếm hữu nô lệ quá lâu rồi. Tuy nhiên, sức lao động của từng con người riêng biệt không có sự kết hợp với sức lao động của nhiều

người khác, kết hợp sức lao động với tư liệu sản xuất thì cũng không thể sản xuất. Do đó phải có hình thức thích hợp về chuyển giao quyền sử dụng sức lao động cho người sản xuất (kể cả việc thuê mướn sức lao động).

- Các tư liệu sản xuất khác, tùy theo yêu cầu và khả năng trang bị, sử dụng, có thể là vật sở hữu của Nhà nước, của tập thể, của tư nhân hoặc của cá thể và gia đình. Ở đây có thể vừa có sự thống nhất vừa có sự khác nhau giữa chủ sở hữu và chủ sử dụng. Các hình thức sở hữu và sử dụng khác nhau cùng tồn tại và có sự chuyển dịch do yêu cầu và khả năng trang bị sử dụng. Xu hướng chuyển dịch và việc xác lập vị trí, mối quan hệ mới giữa các chủ sở hữu, chủ sử dụng được diễn ra do sự phát triển của trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất nói chung và các yếu tố tư liệu sản xuất nói riêng, quyết định.

Mặc dù chủ sở hữu và chủ sử dụng là một hay không phải là một, thì quyền sở hữu và quyền sử dụng cũng là hai phạm trù khác nhau có sự chi phối, tác động vào các quá trình sản xuất khác nhau. Chủ sở hữu có quyền định hướng sử dụng vật sở hữu và chi phối một phần lợi ích từ kết quả sử dụng nó dưới hình thức cổ tức, tiền lương, giá nhân công. Chủ sử dụng có quyền quản lý, sử dụng các yếu tố sản xuất trong một thể thống nhất của quá trình sản xuất, không phân biệt chúng thuộc quyền sở hữu của ai. Thực chất quyền sử dụng là quyền của người sản xuất là các đơn vị sản xuất kinh doanh, là những xí nghiệp (kể cả các đơn vị sản xuất kinh doanh cá thể, gia đình).

Lịch sử phát triển của sản xuất xã hội đã trải qua những giai đoạn mà lực lượng sản xuất và tính chất xã hội hoá của sản xuất chưa cao. Ở

đó, tồn tại phổ biến các dạng hình xí nghiệp tương ứng, thuần khiết của một hình thức sở hữu nhất định (xí nghiệp nhà nước, xí nghiệp tập thể, tư nhân, cá thể gia đình). Trong thời đại khoa học kỹ thuật và sản xuất hàng hoá lớn phát triển cả về thực lực và xu thế như hiện nay, dạng hình xí nghiệp trên dần dần bộc lộ nhiều nhược điểm nên đã chuyển sang hình thức xí nghiệp cổ phần. Đây là một xu thế của thời đại. Sự phát triển và định hướng xã hội chủ nghĩa nền sản xuất xã hội của đất nước ta không thể đứng ngoài ảnh hưởng của xu thế này.

Xí nghiệp cổ phần không phải là loại hình xí nghiệp thuần khiết, tương ứng với một hình thức sở hữu nhất định, mà là hình thức xí nghiệp được hình thành trên cơ sở các yếu tố sản xuất của nhiều chủ sở hữu, nhiều thành phần kinh tế đan xen lại với nhau. Loại hình xí nghiệp này có ưu điểm trong việc huy động vốn và sự quan tâm chung của nhiều chủ sở hữu khác nhau. Vai trò định hướng và chi phối một phần kết quả sản xuất kinh doanh của xí nghiệp thuộc về tập thể chủ sở hữu, trong đó vị trí và mối quan hệ của từng chủ sở hữu có khác nhau tùy thuộc vào mức độ góp vốn. Điều này tạo điều kiện cho Nhà nước với thực lực kinh tế của mình vừa phát huy được nguồn lực các chủ sở hữu, các thành phần kinh tế khác nhau, vừa thực hiện được vai trò của mình trong việc phát triển và định hướng các quá trình kinh tế- xã hội của đất nước. Xí nghiệp cổ phần hoạt động trên cơ sở các yếu tố sản xuất của nhiều chủ sở hữu, nhưng hoàn toàn có khả năng thoát ra khỏi sự lộng hành của những chủ sở hữu đó để giành quyền thống nhất quản lý, sử dụng các yếu tố sản xuất, thực hiện quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Ranh giới giữa quyền sở hữu và quyền sử dụng được phân định rạch ròi ở đây.

Phải chăng từ đây cho phép chúng ta cảm nhận những gì Lê-nin đã suy nghĩ khi đề ra hình thức xí nghiệp tư bản nhà nước và đặt chỗ đứng của nó trong việc phát triển nền kinh tế và thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

ĐCT.